

All About Gaming

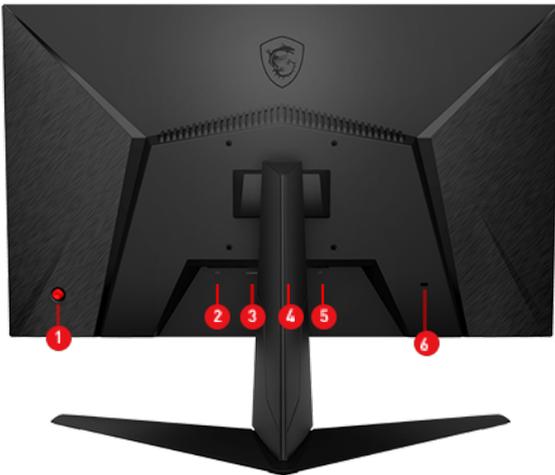
Inspired by the rigorous quality testing in the production of the MSI Gaming series, the MSI design is full of symbols of sturdiness and durability. Additionally, to provide a quality user experience, the MSI gaming series has a straightforward installation process and a friendly user interface and will be the best choice for entry-level gamers to step into the game world.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Tấm nền IPS - Tối ưu màu sắc và độ sáng màn hình để tăng cường trải nghiệm xem.
- Tần số quét hình 170Hz - Đáp ứng nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian đáp ứng 1ms - Xóa bỏ xé hình và giật hình.
- Dải màu rộng - Màu cho game và các chi tiết trở nên chân thực và sắc sảo hơn.
- Night Vision; Tinh chỉnh màu đen thông minh để có thể nhìn thấy mọi chi tiết rõ ràng trong bóng tối.
- Công nghệ AMD FreeSync™ - Ngăn cản hiện tượng xé hình hay giật hình, đem đến trải nghiệm game mượt mà không độ trễ.
- Thiết kế không viền - Đem đến trải nghiệm game đỉnh cấp với viền màn hình siêu hẹp.
- Chống chớp hình và giảm ánh sáng xanh - Chơi game thời gian dài cũng không bị mỏi mắt hay gặp các vấn đề về mắt khác.
- Góc nhìn rộng lên đến 178°; Màu sắc và chi tiết vẫn sắc nét ở góc nhìn lớn nhờ vào góc nhìn rộng đến 178°.



1. 5-way joystick navigator
2. DC jack
3. 2 x HDMI™ (1.4b)
4. 1 x Display Port (1.2a)
5. Headphone out
6. Kensington lock

SPECIFICATION

Barcode Info	EAN	4719072955472
	UPC	824142285800
	UCC14	10824142285807
Model	Part No	9S6-3BA41T-066
	MKT Name	G2412
	MKT Spec	G2412
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	23.8" (60cm)
	Active Display Area (mm)	527.04(H) x 296.46(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	IPS
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	FreeSync Premium
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	1100:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	30~100 KHz(H) / 48~170 Hz(V)
	Refresh Rate	170Hz
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	4ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	Surface Treatment	Anti-glare
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	89.44%/79.90%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	74.67%/72.07%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	102.58%/99.38%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	105.43%/99.50%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	87.91%/86.52%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	78.14%/77.11%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	81.70%/81.64%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	77.72%/77.72%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	102.58%/99.38%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	105.43%/99.50%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	59.53%/59.53%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	55.76%/55.76%
	Display Colors	16.7M
	Color bit	8 bits (6 bits + FRC)
	Note_DP	1920 x 1080 (Up to 170Hz)
	Note_HDMI™	1920 x 1080 (up to 144Hz)
Note_DVI	N/A	
I/O Ports	HDMI™	2
	HDMI™ version	1.4b
	HDMI™ HDCP version	1.4
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	1.3
	Headphone-out	1
Lock type	Kensington Lock	
Power	Power Supply Type	External Adaptor 20V 2.25A
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	Energy Efficiency Rating	E
	Adapter's KC safety Number	SU10469-15001
	Power Cord Type	C5

In The Box	3.5mm Mic Cable	0
	Switch Case	0
	Portable Screen Protection Case	0
	Monitor Hood	0
	Speaker (Accessories)	0
	DisplayPort Cable	1
	HDMI™ Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	Mouse Bungee Unit	0
	VESA Screw	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	1
	Warranty Card	0
Quick Guide	1	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
	Frameless Design	Yes
Outer Carton Dimension (WxDxH)	Outer Carton Dimension (WxDxH) (mm)	615 x 179 x 434
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (inch)	24.21 x 7.05 x 17.09
Product Dimension with Stand (WxDxH)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	540.2 x 229.4 x 411.6
	Product Dimension with Stand (WxDxH) (inch)	21.27 x 9.03 x 16.2
Product Dimension without Stand (WxDxH)	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	540.2 x 44.5 x 328.2
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (inch)	21.27 x 1.75 x 12.92
Stand Dimension (WxDxH)	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	477.7 x 229.4 x 267.4
	Stand Dimension (WxDxH) (inch)	18.81 x 9.03 x 10.53
Dimension & Weight	Inside Carton Dimensions (WxDxH) (mm)	600 x 164 x 409
	Inside Carton Dimensions (WxDxH) (inch)	23.62 x 6.46 x 16.1
	Weight (Net kg)	3.3
	Weight (Gross kg)	5.1
Weight	Weight Without Stand (kg)	2.6
Warranty	Warranty	36M